

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 204/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Nguyễn Mạnh H** - sinh năm: 1990

Chứng minh thư nhân dân số 142350382 do Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 07/6/2012.

Chị **Nguyễn Thị A** – sinh năm: 1990

Chứng minh thư nhân dân số 168259571 do Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 08/6/2005.

Cùng ĐKKHKT và cư trú tại: Nhà số 10, tập thể V, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/8/2015 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận C, thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng đến nay không hàn gắn được. Nay, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, không thể khắc phục được, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh H và chị A là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn giữa anh H và chị A là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh H và chị A xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình P (nam) sinh ngày 02/6/2017. Anh H và chị A thỏa thuận, sau ly hôn, chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình P đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Anh H và chị A thống nhất thỏa thuận, anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị A là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng kể từ

tháng 4 năm 2019 cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Xét thấy, sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh H và chị A là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: Anh H và chị A thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh H và chị A thống nhất thỏa thuận để anh H chịu toàn bộ lệ phí theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, tài sản khi ly hôn ngày 11/4/2019 của Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh Hùng và chị Nguyễn Thị Hương.

- Về con chung: Sau ly hôn, chị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Đình P (nam) sinh ngày 02/6/2017 đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị A là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 4 năm 2019 cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: Anh H, chị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2015/0006916 ngày 10/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Thu Hương**